ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1741 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỏ đất san lấp Hồng Cóc 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 472/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);

Căn cứ Thông báo số 643-TB/TU ngày 28/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên về cấp phép phép khai thác mỏ đất san lấp Hồng Cóc 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên được xác định cung cấp nguyên liệu cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6146/TTr-SNNMT ngày 02/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất san lấp Hồng Cóc 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên để cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội (được phê duyệt tại Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội) như sau:

1. Tên khu vực: Khu vực đất san lấp Hồng Cóc 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên.

2. Loại khoáng sản: Đất san lấp.

3. Diện tích: 18 ha, có tọa độ chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.

4. Mức độ nghiên cứu địa chất: Khu vực chưa thăm dò khoáng sản.

Lý do: Khu vực đất san lấp Hồng Cóc 2 đáp ứng tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 54 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện và lựa chọn tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải đảm bảo đúng đối tượng, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác về hồ sơ, số liệu,... đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND phường Phúc Thuận và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố Hà Nội;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh TN (đăng tải);
- Lưu: VT, CNN&XD.

Hanhnh/6/2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHOÁNG SẢN
Mỏ đất san lấp Hồng Cóc 2, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên
phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
(Kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 06 /6/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 KTT $105^0$00, múi chiếu 6^0		Hệ tọa độ VN-2000 KTT $106^0$30, múi chiếu 3^0		Diện tích (ha)
	X (m)	**Y** (m)	**X** (m)	**Y** (m)	
1	2371333,01	576619,29	2372055,19	421163,53	18
2	2371498,99	576778,30	2372219,70	421324,17	
3	2371583,00	576827,30	2372303,26	421373,98	
4	2371387,73	576982,60	2372106,45	421527,45	
5	2371598,69	577229,32	2372315,10	421776,26	
6	2371381,31	577265,23	2372097,32	421810,10	
7	2371352,41	577230,50	2372068,75	421775,08	
8	2371320,62	577230,60	2372036,95	421774,88	
9	2371316,54	577164,29	2372033,50	421708,51	
10	2371181,76	577085,53	2371899,44	421628,44	
11	2371154,86	577100,69	2371872,39	421643,35	
12	2371019,09	577105,36	2371736,54	421646,72	
13	2371023,35	577043,01	2371741,40	421584,39	